

NGHỆ THUẬT TRẦN THUẬT TRONG VIỆT NAM KÌ PHÙNG SỰ LỤC

TS. Nguyễn Thị Việt Hằng - Nguyễn Thị Thu Phương

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Email: nguyenthiviethang@hpu2.edu.vn.

Tóm tắt: *Truyện truyền kì Việt Nam kì phùng sự lục (khuyết danh) là một văn bản bao gồm hai truyện, nhan đề Việt Nam kì phùng sự lục và Ngọc thân huyền hóa, viết về những câu chuyện tình yêu đậm màu sắc kì ảo. Không được đánh giá cao bằng các tác phẩm nổi bật khác của thể loại, song với những đặc điểm riêng, đây vẫn là một phần của bức tranh truyền kì ở giai đoạn cuối của văn học Việt Nam trung đại. Bài viết đi vào phân tích, nhận định và đánh giá về nghệ thuật trần thuật trên hai phương diện: “Người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật”, “Kết cấu trần thuật”, từ đó khẳng định giá trị tác phẩm trên phương diện biểu hiện nghệ thuật, góp phần khẳng định vị trí của nó trong kho tàng truyện truyền kì nói riêng và văn học Việt Nam trung đại nói chung.*

Từ khóa: *Nghệ thuật trần thuật, người kể chuyện, điểm nhìn, Việt Nam kì phùng sự lục, Ngọc thân huyền hóa. Nhận bài: 8/12/2025; Biên tập: 9/12/2025; Phản biện: 10/12/2025; Duyệt đăng: 15/12/2025.*

1. Mở đầu

Truyện truyền kì là một thể loại văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại. Với đặc trưng kì ảo, thể loại đã kiến tạo nên một thế giới nghệ thuật độc đáo, nơi hiện thực và huyền ảo giao thoa, nơi con người và thế giới siêu nhiên đối thoại. Đặc trưng riêng của thể loại ấy không chỉ mang đến cho người đọc những câu chuyện li kì, hấp dẫn mà còn là phương diện để các tác gia kí thác những suy tư sâu sắc về xã hội, số phận con người và những khát vọng nhân văn cao cả. Để đạt được điều đó, tác giả truyện truyền kì đã thể hiện một nghệ thuật trần thuật vừa mang đặc điểm chung của văn xuôi tự sự Việt Nam trung đại, vừa có nét riêng ở từng tác phẩm cụ thể. Với Việt Nam kì phùng sự lục, mặc dù là một tác phẩm khuyết danh, song với ý nghĩa là một sáng tạo văn học thuộc thể loại truyện truyền kì, tác phẩm vẫn thể hiện một nghệ thuật trần thuật mang đặc điểm riêng, cho phép người đọc hình dung về một tác giả đầy tâm huyết với đứa con tinh thần của mình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thuyết về nghệ thuật trần thuật

Theo Từ điển thuật ngữ văn học: “Trần thuật là phương diện cấu trúc của tác phẩm tự sự, thể hiện mối quan hệ chủ thể - khách thể trong loại hình nghệ thuật này. Nó đánh dấu sự thay đổi điểm chú ý của ý thức văn học từ hệ thống sự kiện thắt nút, mở nút sang chủ thể thẩm mĩ của tác phẩm tự sự” [2, tr.365]. Hiện nay, lí thuyết về nghệ thuật trần thuật có nhiều quan điểm. Về cơ bản, các yếu tố của nghệ thuật trần thuật bao gồm: người kể chuyện, điểm nhìn trần thuật, ngôi kể, giọng điệu, kết cấu, thời gian, không gian,... thông qua đó, tác giả thể hiện nội dung tư tưởng, dấu ấn sáng tạo, đặc điểm nghệ thuật riêng. Đối với tác phẩm Việt Nam kì phùng sự lục, chúng tôi phân tích hai khía cạnh: (1) Người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật; (2) Kết cấu trần thuật.

2.2. Tổ chức trần thuật trong Việt Nam kì phùng sự lục

2.2.1. Người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật

Trong tác phẩm tự sự, bao giờ yếu tố người kể chuyện cũng giữ vai trò quan trọng, chi phối và quyết định tổ chức vận hành cả câu chuyện. Người kể chuyện gắn chặt chẽ với điểm nhìn trần thuật, nhà văn hoàn toàn chủ động đặt vị trí quan sát để có thể chuyển tải được hết ý đồ nghệ thuật của mình. Đối với thể loại truyện truyền kì, các tác giả hầu như đều lựa chọn người kể chuyện ngôi thứ ba, đồng thời cũng thường đặt điểm nhìn bên ngoài - “toàn tri” để quan sát và kể lại tường tận mọi chuyện. Bên cạnh đó cũng có kiểu người kể chuyện ngôi thứ nhất xưng “tôi”, “ta”, thường xuất hiện ở cuối truyện để nhấn mạnh rằng câu chuyện li kì được kể là do chính tác giả chứng kiến hoặc đích thân nghe ai đó kể lại.

Soi chiếu vào hai truyện trong Việt Nam kì phùng sự lục, tác giả chủ yếu sử dụng lối trần thuật mà truyện truyền kì Việt Nam trung đại hay dùng, đó là người trần thuật ở ngôi kể thứ ba - giấu mình, biết hết mọi chuyện, đứng ra kể lại khách quan diễn biến câu chuyện. Từ đầu đến cuối cả hai truyện, tác giả đứng sau người trần thuật, thoải mái thể hiện tầm bao quát không giới hạn. Việt Nam kì phùng sự lục kể về mối tình đầy li kì, huyền ảo giữa hậu thân của loài khỉ là hai nàng Ngô Kiều Nương và Hoa Viên với hậu thân của lân đá là chàng Dương Giới. Người đọc được dẫn dắt bước vào câu chuyện bằng việc giới thiệu lai lịch nàng Ngô Kiều Nương, biết được nàng sinh ra trong một tình huống thụ thai kì ảo của bà mẹ, sau đó lớn lên, nàng tỏ ra giỏi thơ phú và khá đa tình. Rồi nàng gặp chàng Dương Giới trong ngày hội đền Thiên Vương, hai người yêu nhau, được Thánh mẫu báo cho biết về nhân duyên kiếp trước, trải qua nhiều thăng trầm, chàng đi thi đỗ đạt, về cưới nàng, sau đó một thời gian, chàng được cử đi đánh giặc, bị thua và được nàng Hoa Viên giúp đỡ giành lại được thắng lợi. Hai người ân ái bên nhau. Trở về, nàng Ngô Kiều Nương cũng biết đó là duyên

tình mà Thánh mẫu báo từ trước nên vô vùng hoan hỉ. Về sau chàng được quan tước hiển vinh, cả họ đều được rạng danh, con cháu đông đúc.

Tương tự, truyện Ngọc thân huyền hóa, tác giả cũng sử dụng ngôi kể thứ ba, giấu mặt để tái hiện lại câu chuyện về hậu thân của nàng My Châu. Nàng vì chết oan nên trở lại dương thế, ở đây nàng đến gặp một vị cao tăng cầu xin được tế độ, vị cao tăng ngờ vực nên giả đồ không biết gì, nàng đưa lại một tờ sớ rồi đi. Cao tăng và chú tiểu đọc sớ nhưng không luận ra được bí ẩn trong đó. Nàng từ đó lang thang nhiều nơi, thường đề thơ trong những lúc cao hứng. Khi ấy có một chàng họ Vương, tính tình phóng đãng, nghèo khó, đã tốn rất nhiều tiền bạc mà không học được kiến thức gì. Chàng nghe lời thuật sĩ đoán số nên quyết tâm lên kinh tìm thầy học. Trên đường đi, chàng nghỉ ở một nhà trọ và nghe thấy tiếng ngâm thơ khe khẽ của nàng, chàng liền tìm đến làm quen. Hai người nói chuyện với nhau tâm đầu ý hợp, nàng theo chàng dựng một túp lều tranh và gánh vác chuyện cơm áo. Thấy chàng quá tâm tư vì gia cảnh nghèo khó, nàng liền bảo chàng theo mình đi đào hạt minh châu để bán. Chàng theo nàng đến Cổ Loa, đào được hạt minh châu thì nàng mất. Chàng quản nàng tại làng Quỳnh Lôi, sau đó chỉ mãi thương nhớ nàng, không nỡ bán ngọc. Hai năm sau, chàng trở lại đào mộ nàng thì chỉ thấy một bài thơ khắc trong mảnh gỗ ở quan tài. Bấy giờ giặc Minh gia tăng bắt người đi mò ngọc, có một chàng tên là Đào Trác bị giặc bắt đi. Chàng xuống biển liền thấy nước rẽ sóng và được đưa đến gặp một vị tiên nương, tiên nương kể một vài chuyện về kiếp trước rồi nhờ chàng chuyển lời hỏi thăm và một bức thư đến chàng Vương. Trở về, chàng y lời đến gặp chàng Vương báo tin. Chàng Vương nghe chuyện và đọc thơ hiểu ra nàng là hậu thân của My Châu liền bán hạt dạ minh châu, lấy em gái chàng Đào Trác làm vợ. Về sau chàng trở về Cổ Loa thăm lại di tích cổ, ở đây chàng gặp vị cao tăng, cả hai cùng đoán ra hết thân phận nàng. Sau đó, chàng lập miếu thờ nàng. Truyện kết bằng câu: "Có người ngờ chàng là hậu thân của Trọng Thủy".

Như thế, cả hai truyện đều được người kể chuyện ngôi thứ ba giấu mặt, sử dụng đầy đủ các chức năng của người trần thuật để kể lại câu chuyện theo ý đồ nghệ thuật riêng. Và theo logic trong hầu hết truyện truyền kì, người kể chuyện ngôi thứ ba sẽ gắn với điểm nhìn "toàn tri" trong một tầm nhìn không giới hạn, đi khắp các không gian, thời gian, nhân vật, thậm chí vào cả thế giới suy nghĩ hay giấc mơ của nhân vật. Với chủ ý gia tăng sự kì bí, tác giả tỏ ra khá linh hoạt, khiến diễn biến truyện không diễn ra một cách lộ thiên hoàn toàn mà dần hé mở những bí mật. Truyện Việt Nam kì phùng sự lực với điểm nhìn của người kể chuyện đứng ở ngoài truyện, cho người đọc biết về nhân thân nàng Ngô Kiều Nương, về cuộc gặp gỡ của đôi trai tài, gái sắc, biết suy nghĩ

nội tâm nhiều băn khoăn về chàng trai mới gặp của nàng, biết suy nghĩ của Ngô tiên sinh khi ông phát hiện chuyện tình cảm của con gái, biết câu chuyện tình yêu của hai người, sắp xếp cuộc gặp với Thánh mẫu, cho họ biết về tiền thân của cả hai và mối tình thứ hai của chàng sau này,... Nhưng xuyên suốt vẫn bao trùm một màu huyền bí, phải đến khi chính các nhân vật trải qua mới khám phá ra được. Cũng như thế, để tăng phần kì thú, bí ẩn, truyện Ngọc thân huyền hóa với điểm nhìn bên ngoài có thể theo chân My Châu đi khắp nơi, theo cả bước chân phóng túng của chàng Vương, theo tình yêu đôi lứa nảy nở, theo chân Đào Trác đi xuống không gian kì ảo tận đáy biển, chứng kiến cuộc đối thoại trong thủy cung, theo chàng lên báo tin cho chàng Vương, rồi theo chàng Vương về Cổ Loa gặp nhà sư,... Trong quá trình đó, thân thể nàng My Châu vẫn hoàn toàn là điều bí ẩn, phải đến cuối truyện mọi việc mới được sáng tỏ. Rõ ràng, người kể chuyện ngôi thứ ba và điểm nhìn "toàn tri" có một quyền năng vô địch và đặc biệt phù hợp với truyện truyền kì, khiến nó có thể quản lí cả một thế giới nghệ thuật phức hợp, nơi hai cõi âm - dương, người - ma, thực - ảo liên tục giao thoa, khiến người đọc có được cái nhìn toàn cảnh về bức tranh số phận, thấu hiểu được những sợi dây nhân - quả vô hình đang chi phối cuộc đời các nhân vật.

Có điều cần nói thêm là, tác giả hai truyện chứng tỏ sự linh hoạt trong việc điều khiển điểm nhìn. Trên đại thể, người kể chuyện có điểm nhìn "toàn tri", nhưng trong những tình tiết cần thiết lại chủ động giới hạn điểm nhìn. Chẳng hạn, tình tiết Ngô Kiều Nương không biết gì về chàng trai mới gặp, tình tiết Thánh mẫu báo nhân duyên nhưng cả hai đều không tỏ tường hết được đó là nhân duyên gì, chỉ đến khi chàng Dương Giới gặp được mối tình thứ hai thì mới có được lời giải. Truyện Ngọc thân huyền hóa còn giới hạn điểm nhìn ở phần lớn câu chuyện, đặt nó trùng với điểm nhìn hạn hẹp của nhà sư, Vương sinh, Đào Trác,... Người đọc cùng các nhân vật trải qua những tò mò, đoán định mà không ra kết quả, cùng chàng Vương rung động, hi vọng, rồi rơi vào đau đớn, hoang mang khi My Châu đột ngột qua đời và biến mất,... Bí ẩn về thân thể thực sự của nàng được giữ kín cho đến gần cuối, tạo ra một không khí hồi hộp, bi thương và đầy trăn trở. Việc tạm thời từ bỏ quyền năng "toàn tri" để đồng hành cùng sự giới hạn của nhân vật là một thủ pháp nghệ thuật cao tay, giúp tạo ra sự đồng cảm sâu sắc nơi người đọc và khiến cho sự thật được phơi bày ở cuối truyện càng trở nên vỡ òa, đắt giá. Từ góc nhìn thể loại, đây là một sáng tạo trong nghệ thuật trần thuật so với lối kể chuyện "toàn tri" hoàn toàn. Nó cho thấy sự phát triển của thể loại theo hướng quan tâm nhiều hơn đến thế giới nội tâm và quá trình nhận thức của nhân vật. Lối trần thuật này không chỉ kể lại một câu chuyện mà còn mô phỏng

lại chính hành trình đi từ “vô minh” đến “giác ngộ”, một hành trình mang đậm tinh thần Phật giáo, vốn là nền tảng tư tưởng của câu chuyện.

Như vậy, sự lựa chọn người kể chuyện và điểm nhìn ở hai truyện trong Việt Nam kì phùng sự lục mặc dù vẫn truyền thống như hầu hết truyện truyền kì khác, song nó không phải là một quy ước mặc định, mà là một thủ pháp hữu hiệu, một diễn ngôn trần thuật phức hợp, mang tính sáng tạo cá nhân, giúp tác giả kiến tạo và cai quản một cách tuyệt đối thế giới lưỡng hợp thực - ảo, đồng thời định hướng cho người đọc về những dụng ý nghệ thuật mà tác phẩm muốn gửi gắm.

Kết cấu trần thuật

Trong thể loại truyện truyền kì, kết cấu không chỉ là một bộ khung kĩ thuật để tổ chức các sự kiện, mà còn là một diễn ngôn, một phương tiện thể hiện thế giới quan và tư tưởng của tác giả. Hai truyện trong Việt Nam kì phùng sự lục đã cho thấy một tổ chức kết cấu đặc sắc khi cùng vận dụng một mô hình tự sự nền tảng của thể loại là kì phùng (gặp gỡ kì lạ), nhưng lại triển khai theo hai quỹ đạo khác biệt. Việt Nam kì phùng sự lục sử dụng kết cấu tuyến tính, tiệm tiến của hành trình chinh phục tình yêu và sự viên mãn trần thế, phản ánh thế giới quan lạc quan về tình yêu đôi lứa, hạnh phúc gia đình và con đường lập thân của nhà nho. Ngược lại, Ngọc thân huyền hóa được kiến tạo bằng một kết cấu phi tuyến tính, hồi cổ của bí ẩn và sự giác ngộ tâm linh, thể hiện một cảm quan sâu sắc về lẽ vô thường và luân hồi của Phật giáo. Việc phân tích hai cấu trúc này cho thấy sự sáng tạo trong nghệ thuật trần thuật của tác giả. Chúng tôi lập bảng so sánh dựa trên lí thuyết về các thành phần cốt truyện như sau:

Thành phần cốt truyện	Việt Nam kì phùng sự lục (Kết cấu tuyến tính - motif tái hợp)	Ngọc thân huyền hóa (Kết cấu phi tuyến tính - motif luân hồi)
Trình bày (Giới thiệu)	Giới thiệu nhân vật Ngô Kiều Nương và sự gặp gỡ với Dương Giới	Sự xuất hiện bí ẩn của cô gái (Mỹ Châu)
Mở đầu (thắt nút)	Duyên tiền định giữa các linh vật	Oan hồn cần được hóa giải
Phát triển	Kì ngộ 1: Kiều Nương - Dương Giới (gặp gỡ, trọng tài năng, yêu nhau, có chuyện ân ái); Gặp trở ngại từ xã hội (gia đình, khoa cử) nhưng vượt qua để đến với nhau	Kì ngộ: cô gái - chàng Vương (gặp gỡ, đồng hành, chủ động giúp đỡ, không có chuyện ân ái)
Cao trào (đỉnh điểm)	Kì ngộ 2: Dương Giới thua trận, được Hoa Viên giúp sức và chiến thắng, hai người yêu nhau	Cô gái giúp chàng Vương lấy viên dạ minh châu rồi chết, chàng Vương rơi vào đau khổ; cô gái nhờ Đào Trắc báo tin cho chàng Vương.
Kết thúc (mở nút)	Đoàn viên viên mãn: Kiều Nương vui vẻ đón nhận Hoa Viên, cả ba sống hạnh phúc trọn vẹn ở cõi trần, công thành danh toại	Siêu thoát và tiếp nối: Nỗi oan được nhìn thấu, Mỹ Châu siêu thoát, chàng Vương có cuộc sống hạnh phúc mới

Nhìn vào bảng trên có thể thấy, Việt Nam kì phùng sự lục xây dựng kết cấu cốt truyện theo mô

hình tuyến tính, phản ánh hành trình chinh phục tình yêu và sự nghiệp để đạt tới kết quả viên mãn nơi trần thế. Đây là kiểu kết cấu được tổ chức theo trật tự thời gian rõ ràng, mang tính mục đích luận, trong đó mọi sự kiện đều hướng về một cái kết có hậu tuyệt đối. Giống như một bản tình ca lãng mạn, câu chuyện vận động nhất quán theo logic “gặp gỡ - thử thách - thành công - đoàn viên”.

Cốt truyện mở đầu bằng một cuộc kì phùng mang tính định đề. Cuộc gặp gỡ giữa Ngô Kiều Nương và Dương Giới không chỉ là sự tình cờ mà còn là “sự kiện khởi phát”, thiết lập ngay từ đầu mục tiêu trung tâm của toàn bộ tự sự: hai con người tài sắc sẽ đến được với nhau. Mãn đối đáp thơ văn cùng lời hẹn ước tiếp sau đó đã tạo nên một “hợp đồng tự sự” với người đọc, hứa hẹn một hành trình tình yêu mang màu sắc lãng mạn và lí tưởng.

Tiếp đó, tác giả củng cố nền tảng siêu nhiên cho hành trình này bằng chặng xác thực và hợp thức hóa thông qua cuộc gặp với Thánh mẫu. Đây không phải cao trào mà là điểm tựa cấu trúc quan trọng, một sự “chứng thực của thần linh”. Lờn phán về mối duyên tiền định đã loại bỏ yếu tố ngẫu nhiên, khẳng định tình yêu của hai nhân vật là kết quả của trật tự vũ trụ đã được an bài. Việc tiết lộ sớm thông tin then chốt này là một lựa chọn nghệ thuật có chủ đích, đưa người đọc vào vị thế “toàn tri”, chuyển trọng tâm từ tò mò về kết cục sang chiêm nghiệm quá trình số phận được hiện thực hóa. Qua đó, truyện khẳng định thế giới quan tiền định, nơi mọi biến cố đều nằm trong một trật tự công bằng và hợp lí.

Trên nền tảng đó, cốt truyện bước vào chặng phát triển và cao trào với hệ thống thử thách mang đậm dấu ấn Nho giáo. Những thử thách mà Dương Giới phải trải qua được tổ chức có chủ ý nhằm tôi luyện và xác lập hình tượng chính nhân quân tử. Trước hết là thử thách khoa cử, nơi nhân vật phải đỗ Giải nguyên để khẳng định “tài” và “chí”. Tiếp theo là thử thách chiến trận, khi Dương Giới dẹp loạn Cát Hãn, qua đó thể hiện “trung” và “dũng”. Mỗi thử thách không chỉ giúp nhân vật tiến gần hơn đến tình yêu mà còn nâng cao phẩm giá và địa vị xã hội. Đây là cấu trúc nhân quả chặt chẽ, phản ánh lí tưởng Nho giáo: hạnh phúc cá nhân là phần thưởng xứng đáng cho tài năng và sự cống hiến.

Cuộc kì phùng thứ hai với Hoa Viên - người được Thánh mẫu phái đến trợ giúp - đóng vai trò trung gian tháo gỡ nút thắt quân sự, góp phần củng cố tính lí tưởng hóa của kết cấu. Toàn bộ câu chuyện khép lại bằng một kết thúc viên mãn tuyệt đối, nơi mọi khát vọng trần thế như tình yêu, công danh, gia đình và sự nghiệp đều được thỏa mãn. Như vậy, kết cấu tuyến tính vượt qua thử thách để đi tới thành công tự thân nó đã trở thành một diễn ngôn khẳng định niềm tin vào một vũ trụ có trật tự và công bằng.

Trái ngược với mô hình trên, Ngọc thân huyền hóa sử dụng kết cấu phức tạp, phi tuyến tính, mang

tính hồi cổ và giải mã, phản ánh sâu sắc thể giới quan Phật giáo. Cốt truyện không vận động theo đường thẳng hướng tới tương lai mà là hành trình quay ngược về quá khứ để truy tìm chân tướng và giác ngộ. Ngay từ mở đầu, truyện đã phá vỡ lối dẫn quen thuộc khi không bắt đầu bằng cuộc gặp gỡ tình yêu, mà bằng hiện tượng dị thường - vàng khí đỏ ở Loa Thành - cùng nghi lễ hóa giải của vị cao tăng. Sự xuất hiện của cô gái sau đó đặt ra một bí ẩn kéo dài, chi phối toàn bộ diễn tiến tự sự.

Cuộc gặp giữa cô gái và Vương sinh không phải khởi đầu của tình yêu mà là hệ quả của một sự kiện siêu nhiên đã xảy ra trước đó. Vì thế, động lực chính của cốt truyện không nằm ở việc “chinh phục hạnh phúc” mà là “giải mã bí ẩn”. Bước ngoặt của truyện cũng mang tính đảo ngược: sự biến mất đột ngột của My Châu cùng ngôi mộ trống không giải quyết mâu thuẫn mà còn đẩy câu chuyện vào trạng thái huyền ảo và bất định. Từ đây, truyện chuyển hẳn từ mạch lãng mạn sang hành trình truy tìm chân tướng.

Sự hóa giải được thực hiện gián tiếp thông qua cấu trúc “truyện lồng trong truyện”, khi chân tướng được tiết lộ qua cuộc kì phùng của Đào Trác ở thủy cung. Thủ pháp này nhấn mạnh quan niệm Phật giáo: chân lí không thể đạt được bằng nỗ lực thuần túy của con người trần thế mà phải nhờ cơ duyên. Khi sự thật được hé lộ, toàn bộ các sự kiện trước đó được soi chiếu lại dưới một ánh sáng mới, tạo nên khoảnh khắc giác ngộ. Kết thúc truyện mang tính mở, gợi triết lí luân hồi: My Châu siêu thoát, Vương sinh có đời sống mới, nhưng nghi vấn về hậu thân Trọng Thủy phá vỡ tính khép kín của kết cục, mở ra chuỗi nhân quả vô tận.

Như vậy, thông qua hai mô hình kết cấu đối lập

- tuyến tính Nho giáo và phi tuyến Phật giáo - tác giả đã thể hiện nghệ thuật trần thuật vừa kế thừa truyền thống truyện truyền kì, vừa sáng tạo trong tổ chức tự sự. Điều này giúp Việt Nam kì phùng sự lục trở thành một thành tựu đáng kể của thể loại trên phương diện nghệ thuật tự sự.

3. Kết luận

Trong mục đích thể hiện một bên là câu chuyện tình yêu tự do, đậm màu sắc Nho giáo, một bên là chuyện tình yêu và hóa giải oan khuất cho một nhân vật trong truyền thuyết dân gian, đậm màu sắc Phật giáo, tác giả đã sử dụng một nghệ thuật trần thuật thuần thực. Mặc dù hai truyện trong tác phẩm đều có dung lượng khá dài, tác giả lại vẫn sử dụng mô hình người kể chuyện ngôi thứ ba, điểm nhìn “toàn tri”, song sự linh hoạt khi kể chuyện cộng với kết cấu cốt truyện lại là hai sáng tạo trên cùng một motif “kì ngộ” đã khiến cả hai truyện đều chứa đựng những nét đặc sắc riêng, hấp dẫn, góp phần làm phong phú thêm cho thể loại ở giai đoạn cuối hành trình văn học Việt Nam trung đại ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Huệ Chi (chủ biên) (2009). *Truyện truyền kì Việt Nam - Quyển hai*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (chủ biên) (1998). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Mạnh Quỳnh (2006). *Một số luận điểm cơ bản trong diễn ngôn tự sự của G. Genette*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr.66 - 74.
- [4]. Đỗ Thị Mỹ Phương (2018). *Người kể chuyện trong truyện truyền kì trung đại Việt Nam*. Tạp chí khoa học Trường ĐHTS TP Hồ Chí Minh, tập 15, số 2, tr.25 - 38.

The art of narrative in the Vietnam Tales of Stories and Events (Kỳ phùng sự lục)

Dr. Nguyen Thi Viet Hang - Nguyen Thi Thu Phuong

Hanoi University of Education 2

Email: nguyenthiviethang@hpu2.edu.vn.

Abstract: *The Vietnam Tales of Stories and Events (Ky phung su luc) is a document comprising two stories (unidentified authorship): Việt Nam kì phùng sự lục and Ngọc thân huyền hóa, both portraying love stories with a strong fantastical element. Although not as highly regarded as other prominent works of the same genre, with its unique characteristics, it remains a part of the epic landscape of the late medieval period of Vietnamese literature. This article analyzes, interprets, and evaluates the art of narrative from two perspectives: “The narrator and narrative point of view” and “Narrative structure,” thereby affirming the value of the work in terms of artistic expression and contributing to its position in the treasury of legendary tales in particular and medieval Vietnamese literature in general.*

Keywords: Narrative art, narrator, perspective, Việt Nam kì phùng sự lục, Ngọc thân huyền hóa.